

BỘ CÔNG AN

Số: *663* /QĐ-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin
cho báo chí của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

Căn cứ Thông tư số 25/2008/TT- BCA (X15) ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin tuyên truyền, báo chí, xuất bản trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 59/2010/QĐ-BCA (A11) ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong lực lượng Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế làm việc của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Công an;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 232/2004/QĐ-BCA (V11) ngày 17/03/2004 về việc “Ban hành Quy chế Người phát ngôn Bộ Công an”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ✓

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ
- Ban Tuyên giáo TW;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Vụ, Cục trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Cảnh sát PCCC các địa phương;
- Các cơ quan báo chí trong CAND;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu VT, V11.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Trần Đại Quang

QUY CHẾ

Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6263/QĐ-BCA
ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn; chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an; Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong phối hợp phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 2. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Công an.

b) Chánh Văn phòng Bộ Công an được Bộ trưởng Bộ Công an giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (sau đây gọi là Người phát ngôn). Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ e-mail của Người phát ngôn được công bố bằng văn bản cho cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an.

c) Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Công an có thể ủy quyền cho Thứ trưởng hoặc Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ phát ngôn (gọi chung là Người được ủy quyền phát ngôn). Việc ủy quyền phát ngôn chỉ áp dụng trong từng vụ việc, vấn đề cụ thể, có thời hạn nhất định.

2. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này không được ủy quyền tiếp cho người khác trong việc phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí.

Trường hợp Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn không thể thực hiện được việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí phải kịp thời báo cáo để Bộ trưởng chỉ định người có trách nhiệm thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Công an nhân dân được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật và của ngành Công an, nhưng không được nhân danh đơn vị và nhân danh Bộ Công an; không được tiết lộ bí mật điều tra, bí mật công tác, tài liệu mật và công việc nội bộ của ngành Công an, thông tin sai sự thật; trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị và trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

4. Cán bộ, chiến sỹ làm cộng tác viên cho các cơ quan báo chí phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị; thực hiện đúng các quy định của Luật Báo chí và các quy định của Ngành về quản lý hoạt động thông tin tuyên truyền, báo chí trong Công an nhân dân.

Chương II

PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 3. Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ

1. Chánh Văn phòng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về các nội dung sau:

a) Tình hình và công tác đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng, hậu cần, kỹ thuật và khoa học công nghệ Công an nhân dân.

b) Chương trình hành động của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về những vấn đề liên quan đến công tác Công an.

c) Các chủ trương, giải pháp, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng, hậu cần, tài chính và khoa học công nghệ Công an nhân dân.

d) Nội dung các cuộc hội nghị, cuộc họp của Bộ Công an cần thiết phải tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

e) Quan điểm và ý kiến giải quyết của lãnh đạo Bộ Công an về những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng, hậu cần, tài chính và khoa học công nghệ Công an nhân dân mà dư luận xã hội và báo chí quan tâm.

h) Các hoạt động khác của Bộ Công an và lãnh đạo Bộ Công an cần được công bố với báo chí do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

2. Việc tổ chức cung cấp thông tin định kỳ của Bộ Công an cho báo chí được thực hiện thông qua các hình thức sau:

a) Định kỳ hằng tháng cung cấp thông tin cho báo chí trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.

b) Ba tháng một lần tổ chức họp báo để cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí. Việc tổ chức họp báo thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

c) Khi thấy cần thiết, tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp tại cuộc họp giao ban báo chí hằng tuần do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức.

d) Cung cấp thông tin cho Cổng Thông tin điện tử Chính phủ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Phát ngôn và cung cấp thông tin đột xuất, bất thường

1. Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp sau đây:

a) Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận. Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay thông tin ban đầu của Bộ Công an thì Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là một (01) ngày, kể từ khi vụ việc xảy ra.

b) Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn và cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng tải thông tin sai sự thật liên quan đến quan điểm, hoạt động của Bộ Công an, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí được thực hiện thông qua một hoặc một số hình thức sau:

a) Thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.

b) Thông tin bằng văn bản hoặc bằng các hình thức phù hợp khác cho các cơ quan báo chí.

Điều 5. Tổ chức họp báo

1. Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ có nhu cầu họp báo phải báo cáo xin phép Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách.
2. Trao đổi với Người phát ngôn trước khi tiến hành.
3. Chấp hành đúng quy định của pháp luật.
4. Nội dung họp báo phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
5. Người chủ trì họp báo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung cuộc họp báo.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn

1. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn (quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 2 Quy chế này) được nhân danh đại diện Bộ Công an phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Nội dung thông tin do Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn cung cấp là thông tin chính thức của Bộ Công an, được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân trong lực lượng Công an nhân dân cung cấp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí hoặc trả lời ý kiến của các tổ chức, cá nhân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

3. Đối với những trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng thành lập Hội đồng tư vấn để xử lý thông tin trước khi phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí.

4. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn từ chối phát ngôn và không cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau đây:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; bí mật nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân; những tài liệu nội bộ của lực lượng Công an nhân dân khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép (bằng văn bản) phát hành rộng rãi; những thông tin mang tính chiến lược về bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng, hậu cần, tài chính, khoa học công nghệ Công an nhân dân.

b) Những vụ án có vấn đề cần giữ bí mật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; những vụ án đang trong giai đoạn điều tra hoặc chưa xét xử, trừ trường hợp cơ quan điều tra có yêu cầu cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt

động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an.

c) Các vụ việc đang trong quá trình thanh tra; nghiên cứu giải quyết khiếu nại, tố cáo; những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước; những vấn đề có liên quan đến nội bộ ngành Công an đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của cấp có thẩm quyền hoặc theo quy định không được cung cấp thông tin cho báo chí.

d) Những văn bản, chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến hoặc lấy ý kiến rộng rãi trong xã hội.

e) Những vấn đề khác không thuộc quyền hạn phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

5. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan trong phối hợp phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các nội dung thông tin phục vụ việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo yêu cầu của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn.

b) Trường hợp khi có vụ việc phức tạp có liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra ở đơn vị, địa phương, cần có ngay thông tin ban đầu cho báo chí, hoặc báo chí phản ánh về sai phạm của cán bộ, chiến sĩ thuộc đơn vị, địa phương nào thì Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm chỉ đạo nhanh chóng kiểm tra, kết luận sự việc, trả lời hoặc cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí, định hướng dư luận; đồng thời báo cáo Bộ trưởng theo quy định.

c) Trường hợp khi có căn cứ cho rằng báo chí phản ánh thông tin không đúng sự thật hoặc không đầy đủ về các vấn đề thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, thì yêu cầu cơ quan báo chí đó đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan thông tin, báo chí trong lực lượng Công an nhân dân có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh trung thực nội dung phát ngôn và thông tin do Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn cung cấp, đồng thời phải ghi rõ họ tên Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn.

3. Vụ Hợp tác quốc tế và Công an các đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn trong việc thu thập, xử lý thông tin và thực hiện các hoạt động có liên quan trong trường hợp phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an.

4. Cục Tài chính có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho hoạt động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định.

Điều 8. Xử lý vi phạm

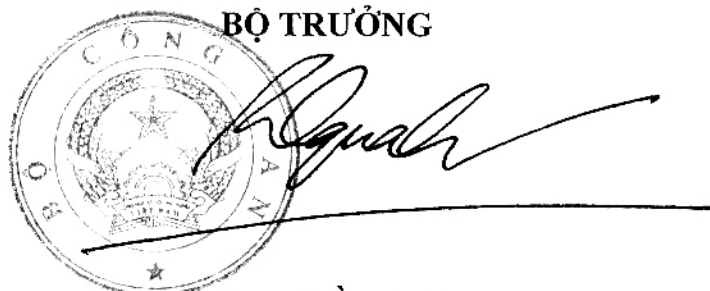
Đơn vị, cá nhân không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định trong Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị phê bình, xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Bộ (qua Văn phòng Bộ) để có hướng dẫn kịp thời.

2. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện lên Bộ trưởng./.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Trần Đại Quang